

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 25/4/2024

(v/v tranh chấp hợp đồng mua bán)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Khắc Thái, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc: “tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng bà Đinh Thị L, sinh năm 1986- ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

Ông Nguyễn Xuân Th ủy quyền cho bà Đinh Thị L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2024

Bị đơn: bà Đào Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn 9, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

Bà Đinh Thị L có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Từ nhiều năm trước, (không nhớ bắt đầu từ thời điểm cụ thể nào) vợ chồng tôi có bán cho bà Đào Thị L thức ăn chăn nuôi rất nhiều lần, có lần thì trả tiền ngay, có lần thì lần mua sau thì trả tiền lần mua trước trước. Đến nay tôi không nhớ tổng cộng đã bán cho bà L bao nhiêu thức ăn chăn nuôi. Tôi chỉ biết tính đến ngày 04/6/2022, bà L còn nợ vợ chồng tôi số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 50.000.000 đồng. Từ đó đến nay nguyên đơn đã đòi nợ nhiều lần nhưng bị đơn không trả, cứ hứa hẹn, lần lữa việc trả tiền

Từ những nội dung nêu trên nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà Đào Thị L phải trả cho vợ chồng tôi số tiền còn nợ do mua thức ăn chăn nuôi là 50.000.000 đồng; số tiền lãi phát sinh do chậm trả với mức lãi xuất là 1,66%/tháng, tính từ thời điểm chốt nợ 04/6/2022 đến ngày 04/11/2023 là 17 tháng là: 50.000.000đ x 1,66% x

17 tháng = 14.110.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến 04/11/2023 là 64.110.000 đồng và yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo lãi xuất nêu trên đến khi thanh toán xong.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Đào Thị L trình bày: Do nhà tôi có chăn nuôi lợn, nên từ nhiều năm trước, (không nhớ bắt đầu từ thời điểm cụ thể nào) tôi có mua thức ăn chăn nuôi của vợ chồng ông bà Nguyễn Xuân Th- Đình Thị L, mua rất nhiều lần. Có lúc mua thì trả tiền ngay, có khi mua lần sau thì trả tiền lần trước. Đến nay tôi không nhớ tổng cộng đã mua của vợ chồng ông bà Nguyễn Xuân Th- Đình Thị L bao nhiêu thức ăn chăn nuôi. Tôi chỉ biết tính đến ngày 04/6/2022, tôi còn nợ vợ chồng ông bà Nguyễn Xuân Th- Đình Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 50.000.000 đồng. Tôi sẽ chấp nhận trả cho ông bà Nguyễn Xuân Th- Đình Thị L số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi là 50.000.000 đồng. Phần tiền lãi đề nghị ông bà Nguyễn Xuân Th- Đình Thị L thôi không tính nữa do hiện nay tôi làm ăn thua lỗ, rất khó khăn.

Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị để tạo điều kiện cho bị đơn có điều kiện trả nợ, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 04/11/2023 như đơn khởi kiện đã tính với lãi xuất là 10%/năm tức là chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền là 57.055.000 đồng (tính tròn).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 468, 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Đào Thị L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân Th và bà Đình Thị L số tiền 57.055.000 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/11/2023 là 7.055.000 đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.603.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Đào Thị L có địa chỉ: thôn 9, xã Ph, huyện N, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện N áp dụng Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng luật định.

[2] Về nội dung: Do các bên trình bày thống nhất nên Tòa án xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều lần thỏa thuận mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi với nhau. Tuy các bên đều không nhớ cụ thể nhưng đều xác định đến ngày 04/6/2022, bà Đào Thị L còn nợ vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 50.000.000 đồng. Vì thế đương nhiên bà L phải có trách nhiệm trả số tiền gốc kể trên cho vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th.

Đối với khoản tiền lãi, lãi xuất: Rõ ràng việc mua bán thức ăn chăn nuôi đã hoàn thành việc giao hàng trước thời điểm ngày 04/6/2022 và tính tại thời điểm ngày 04/6/2022 đến nay dù bên nguyên đơn đòi tiền nhiều lần bên bị đơn không trả khoản tiền nào, là đã chậm thanh toán nên nguyên đơn có quyền đề nghị bị đơn phải trả lãi là phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự (BLDS). Do đó việc nguyên đơn đề nghị tính lãi là có căn cứ để chấp nhận. Lãi xuất nguyên đơn yêu cầu tính 0,83%/tháng (10%/năm) là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS nên cần chấp nhận. Việc nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 04/6/2022 đến ngày 04/11/2023, không yêu cầu tính lãi từ 05/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là đã thể hiện thiện chí của nguyên đơn, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy số tiền lãi của số tiền gốc 50.000.000 đồng từ ngày 04/6/2022 đến ngày 04/11/2023 là 17 tháng, cụ thể số tiền lãi như sau: $(50.000.000đ \times 0,83\% \times 17 \text{ tháng}) = 7.055.000 \text{ đồng}$. Tổng cả tiền gốc và tiền lãi bà Đào Thị L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 50.000.000 đồng + 7.055.000 đồng = 57.055.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn không phải nộp án phí, bà Đào Thị L phải nộp án phí theo luật định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th. Buộc bà Đào Thị L phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th tổng số tiền gốc đã mua thức ăn chăn

nuôi và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 57.055.000 đ (năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: bà Đào Thị L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.852.500 đồng; vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho vợ chồng bà Đinh Thị L- ông Nguyễn Xuân Th số tiền 1.603.000 đồng tạm ứng án phí do bà Đinh Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số BLTU/23/0001099 ngày 08/12/2023.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quốc